

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2022/HS-ST**
Ngày: 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình;

2. Ông Lê Đức Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Th (tên gọi khác: Bát Nháo), sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 5, xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; con ông Bùi T, sinh năm 1966 và con bà Trần Thị A, sinh năm 1966, cùng trú tại thôn 5, xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 04 anh, chị, em; Bùi Văn Th là con thứ tư trong gia đình; Tiền sự: chưa; Tiền án: Ngày 18/04/2019 bị tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 18/09/2020.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, theo Quyết định tạm giam số 28/2022/HSST-QĐTG ngày 17/6/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Huỳnh Quang D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 6, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 13/11/2021; Bùi Văn Th, sinh năm 1998, trú tại thôn 5, xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận nhắn tin rủ Nguyễn Trần Đức Tr, sinh năm 1995, trú tại thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đi chơi. Nguyễn Trần Đức Tr đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 86F8-8937 đến nhà chờ Bùi Văn Th đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc thị trấn Đức Tài trên đường đi Th nói đi kiếm gà về đá chơi. Tr hiểu ý Th là đi tìm nơi có gà để lấy trộm. Khi đến khu vực đường Lý Tự Trọng thuộc khu phố 4, thị trấn Đức Tài, Bùi Văn Th thấy cửa hàng bán nước đá lạnh của ông Huỳnh Quang D, sinh năm 1989, trú tại khu phố 4, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận không đóng công, bên trong có nhiều lồng chim và lồng gà nên Bùi Văn Th nói Nguyễn Trần Đức Tr chạy quay xe lại. Khi đến phía trước cửa hàng bán nước đá lạnh của ông Huỳnh Quang D thì Nguyễn Trần Đức Tr dừng xe lại, ngồi trên xe ở ngoài đường chờ, Bùi Văn Th đi bộ vào phía trong cửa hàng quan sát thấy trên thùng đựng đá có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 đang sạc pin, nhìn xung quanh không có ai nên Bùi Văn Th đã lén lút rút điện thoại di động ra khỏi dây sạc, cất vào trong túi áo khoác đi ra xe nói Nguyễn Trần Đức Tr chờ về nhà; khi đến nhà Bùi Văn Th lấy điện thoại ra tắt nguồn điện thoại cất vào tủ và nói cho Nguyễn Trần Đức Tr biết Bùi Văn Th trộm chiếc điện thoại để sử dụng. Nguyễn Trần Đức Tr điều khiển xe mô tô biển số 86F8-8937 đi về nhà ngủ. Ngày 14/11/2021 Nguyễn Trần Đức Tr gọi điện thoại cho Bùi Văn Th nói Bùi Văn Th đem trả lại chiếc điện thoại di động OPPO A15, màu đen cho ông Huỳnh Quang D. Bùi Văn Th đưa chiếc điện thoại di động OPPO A15, màu đen cho bà Trần Thị An, sinh năm 1966, trú tại thôn 5, xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (mẹ ruột của Bùi Văn Th) trả lại cho ông Huỳnh Quang D. Tối ngày 14/11/2021 bà Trần Thị An mang chiếc điện thoại di động OPPO A15, màu đen đến trả lại cho Huỳnh Quang D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/ KL-HĐĐG ngày 05/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh. Kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu đen là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại cáo trạng số 36/CT-VKSĐL-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Th khai nhận hành vi cùng nhau lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu đen của ông Huỳnh Quang D, đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 1.600.000 đồng, do sửa chữa điện thoại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Th và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Văn Th mức án tù 09 đến 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Về dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Linh xử lý theo quy định đối với 01 xe mô tô biển số 86F8-8937, loại xe FIMEX, màu sơn xanh và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86F8-8937 là của Nguyễn Trần Đức Tr kết quả tra cứu xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng bị mất trộm; 02 con dao có cùng chiều dài 20,4cm mũi nhọn được gắn lại với nhau thành một khối.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng Nguyễn Trần Đức Tr và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận: Nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lợi dụng khoảng thời gian nghỉ ngơi của người dân, Bùi Văn Th đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Huỳnh Quang D, cụ thể: Vào khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 13/11/2021, tại cơ sở kinh doanh của ông Huỳnh Quang D thuộc khu phố 4, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Bùi Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu đen của ông Huỳnh Quang D, sau đó cắt dấu tài sản trộm cắp để sử dụng. Đến tối ngày 14/11/2021, bị cáo đưa chiếc điện thoại di động OPPO A15 mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bà Trần Thị An (mẹ của Bùi Văn Th) trả lại cho Huỳnh Quang D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 05/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh. Kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu đen là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Tuy giá trị tài sản do bị cáo Th chiếm đoạt dưới 5.000.000 đồng, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông D, bị cáo Th chưa được xóa án tích về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Như vậy, hành vi do bị cáo Bùi Văn Th thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Bùi Văn Th về tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đối với hành vi của Nguyễn Trần Đức Tr: Vào thời điểm Nguyễn Trần Đức Tr chở Bùi Văn Th đi đến khu vực nhà ông Huỳnh Quang D, Tr không biết Bùi Văn Th vào trộm cắp điện thoại di động, đồng thời hành vi bị cáo Th trộm cắp điện thoại của ông D nằm ngoài ý định ban đầu mà Tr và bị cáo Th đã bàn bạc. Khi về nhà bị cáo Th mới nói cho Tr biết và Tr cũng không được hưởng lợi gì từ tài sản do bị cáo Th chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận không nói ý định và cũng không bàn bạc với Tr về việc trộm cắp điện thoại của ông D. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không khởi tố đối với Nguyễn Trần Đức Tr là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe để tự lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nên bị cáo ý thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật; tuy nhiên, với bản tính tham lam, vì mục đích muốn nhanh chóng có tài sản để sử dụng mà không mất công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya và cố ý thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong dư luận, do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện; đồng thời, nhằm đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính tiết giảm nhẹ: Nhận thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, nghề nghiệp của bị cáo không ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa điện thoại cho bị hại với số tiền 1.600.000 đồng. Tuy bị hại không cung cấp được chứng cứ để chứng minh thiệt hại, nhưng sự thỏa

thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng còn thu giữ trong vụ án:

01 xe mô tô biển số 86F8-8937, loại xe FIMEX, màu sơn xanh và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86F8-8937 là của Nguyễn Trần Đức Tr kết quả tra cứu xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng bị mất trộm; 02 con dao có cùng chiều dài 20,4cm mũi nhọn được gắn lại với nhau thành một khối, đây là những tài sản của Bùi Văn Th, hiện đang tạm giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, không liên quan đến vụ án; do đó, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Linh xử lý theo quy định.

[8] Đề nghị của D diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với những nhận nêu trên nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự theo luật định.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Tuyên bố: Bùi Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Bùi Văn Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (03/5/2022).

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Văn Th và bị hại Huỳnh Quang D tại phiên tòa, sự thỏa thuận cụ thể như sau: Bị cáo Bùi Văn Th đồng ý bồi thường cho bị hại Huỳnh Quang D số tiền 1.600.000 đồng.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn Th phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đức Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã ĐT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ; THAHS; tập án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận